**ĐỀ ĐẠT**

**Họ và tên: Tô Tấn Trà**

**Gmail:** totra156@gmail.com

|  | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |
| --- | --- |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 đến tuần 31) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Tự luận.

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường.

**I. MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 6**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị**  **kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | |  | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhân biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc** (số câu) |  | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **10** |
| Tỉ lệ % điểm | | | **20** |  | **15** | **10** |  | **15** |  |  | **60** |
| **2** | **Viết** (số ý/câu) |  | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **1** |
| Tỉ lệ % điểm | | |  | **10** |  | **10** |  | **10** |  | **10** | **40** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **30** | | **35** | | **25** | | **10** | | **100** |

**Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*

**II. BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 6**

**Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt.  - Đoạn văn, từ mượn.  **Thông hiểu:**  - Nghĩa của từ, tác dụng của trạng ngữ.  - Nắm được chủ đề và nội dung của văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc về văn bản và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân qua chủ đề. | 4TN | 3TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Thuyết minh về một lễ hội mà em biết. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về nội dung thuyết minh.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn thuyết minh về một lễ hội mà em biết..  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn thuyết minh về một lễ hội mà em biết. Nêu được bối cảnh, diễn biến chính của sự kiện, tập trung vào các chi tiết tiêu biểu. Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, nêu được cảm nghĩ, ý kiến của bản thân,… | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **3TN**  **1TL** | **2TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30** | **35** | **25** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65** | | **35** | |

|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  **Thời gian:** 90 phút *( không kể thời gian giao đề)* |
| --- | --- |

**ĐỀ CHÍNH THỨC:**

**Phần I. ĐỌC HIỂU** *(6,0 điểm)*

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Ở các nước Âu – Mỹ, lấy ví dụ ở Pháp hiện nay, trung bình một người dân Pháp đọc tới 20 cuốn sách/năm, đối với người dân sống ở thành phố, tầng lớp tri thức, con số đó lên tới 30-50 cuốn/năm (Nguyễn Hương, bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện”). Ở Nhật, như đã nói ở trên, ngay từ thời Cải cách Minh Trị, chỉ với 30 triệu dân mà tiêu thụ tới hàng trăm ngàn cuốn sách dạng tinh hoa, “khó nhằn”. Ở một quốc gia gần hơn trong cộng đồng ASEAN, đó là Malaysia, số lượng sách được đọc trên đầu người là 10-20 cuốn/người/năm (2012, số liệu từ ông Trần Trọng Thành, công ty sách điện tử Aleeza). Và ở Việt Nam, theo con số do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch công bố ngày 12/04/2013 ngay trước thềm sự kiện “Ngày hội Sách và Văn hóa Đọc”, số lượng sách một người Việt đọc trong một năm là… 0,8 cuốn, nghĩa là người Việt Nam đọc chưa đầy một cuốn sách trong một năm.*

*Có sự tương quan rõ ràng giữa văn hóa đọc và sự phát triển của một quốc gia. Với những con số ở trên, dễ hiểu vì sao nước Pháp lại có một nền kinh tế, văn hóa và nghệ thuật rạng rỡ như vậy. Và nước Nhật có thể đứng dậy thần kỳ sau Thế chiến 2 cũng như vươn lên quật khởi sau bao thiên tai liên miên, hiện đang là nền kinh tế đứng thứ hai thế giới với nền khoa học-công nghệ tiên tiến bậc nhất. Malaysia đang là ngôi sao mới ở khu vực ASEAN với những chính sách đổi mới và mở cửa đột phá gần đây. Và người Do Thái với câu chuyện ở đầu bài, một dân tộc 13 triệu dân nhưng sinh ra gần 40% chủ nhân của các giải Nobel; 1/3 trên tống số các nhà triệu phú đang sống và làm việc tại Mỹ là người Do Thái; 20% giáo sư tại các trường đại học hàng đầu hiện nay; 3 nhân vật sau Công nguyên cho đến hiện tại có tác động lớn nhất đến lịch sử nhân loại là Chúa Jesus, Karl Marx và Alber Einstein…là người Do Thái.*

*Mỗi người Việt chưa đọc nổi một cuốn sách/năm, ai có thể khẳng định không liên quan đến tình trạng suy thoái toàn diện từ kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội cũng như nhân cách con người hiện nay ở Việt Nam?*

*(Ngẫm về “tủ rượu” của người Việt và “tủ sách” của người Do Thái - Báo mới)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên có thể xếp vào thể loại nào?

| 1. Văn bản thông tin. | 1. Văn bản tự sự**.** |
| --- | --- |
| 1. Văn bản miêu tả. | 1. Văn bản biểu cảm. |

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì ?

| 1. Tự sự. | 1. Miêu tả. |
| --- | --- |
| 1. Nghị luận. | 1. Thuyết minh. |

**Câu 3.** Đoạn trích trên có mấy đoạn văn?

| 1. Một đoạn văn. | 1. Hai đoạn văn. |
| --- | --- |
| 1. Ba đoạn văn. | 1. Bốn đoạn văn. |

**Câu 4.** Các từ sau thuộc loại từ nào : **“*tri thức, quật khởi, thiên tai, chủ nhân, suy thoái, nhân cách*”**

| 1. Từ thuần Việt. | 1. Từ mượn tiếng Anh. |
| --- | --- |
| 1. Từ mượn tiếng Pháp. | **D.** Từ mượn tiếng Hán. |

**Câu 5.** Đáp án nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ **“*thần kì”*** trong đoạn trích trên?

1. Tài tình một cách kì lạ, tới mức như không thể tưởng tượng nổi.

##### Thần, lực lượng siêu tự nhiên (nói khái quát).

##### Thông minh khác thường, có năng khiếu hết sức đặc biệt.

##### Lời bí ẩn đọc lên để sai khiến quỷ thần, theo mê tín.

##### Câu 6. Tác dụng của trạng ngữ trong câu “*Ở Nhật, như đã nói ở trên, ngay từ thời Cải cách Minh Trị, chỉ với 30 triệu dân mà tiêu thụ tới hàng trăm ngàn cuốn sách dạng tinh hoa, “khó nhằn”*” là gì?

| A. Chỉ nơi chốn. | B. Chỉ thời gian. |
| --- | --- |
| C. Chỉ nguyên nhân. | D. Cả A, B, C đều đúng. |

##### Câu 7. Theo em, vấn đề mà tác giả muốn bàn luận qua đoạn trích trên là gì?

##### A. Vấn đề kinh tế ở Việt Nam.

##### B. Vấn đề đọc sách của người Việt.

##### C. Vấn đề suy thoái nhân cách của người Việt.

##### D. Vấn đề văn hoá, xã hội ở Việt Nam.

##### Câu 8. Em hãy cho biết nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 9.** Em hãy nêu lên ba tác dụng của việc đọc sách đối với bản thân.

**Câu 10.** Em hãy nêu thể loại sách mà em thích đọc nhất? Vì sao em thích đọc thể loại đó.

**Phần II. VIẾT** *(4,0 điểm)* Thuyết minh về một lễ hội mà em biết.

***................Hết................***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | - Có sự tương quan giữa văn hoá đọc và sự phát triển của quốc gia trên thế giới.- Đồng thời, nêu lên thực trạng đáng buồn về thực trạng đọc sách của người Việt Nam trong mối quan hệ với sự phát triển của đất nước về mọi mặt. | 0.5  0.5 |
|  | **9** | HS có thể trả lời bằng các diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo trong các ý sau: - Trau dồi kiến thức.- Kích thích tinh thần.- Tăng khả năng tập trung.- Tạo dựng thói quen lành mạnh.- Củng cố vốn từ và cách hành văn.- Giải trí, giảm căng thẳng. ***Mức 1: Hs trả lời được 3 trong các ý trên.***  ***Mức 2: Hs trả lời được ít nhất 2 ý.***  ***Mức 3: Hs hiểu nhưng diễn đạt chưa rõ ràng.***  ***Mức 4: Hs bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.*** | 0,75  0,5  0,25  0 |
|  | **10** | *GV chấm linh hoạt tôn trọng ý kiến riêng của HS (nhưng phải phù hợp)*  Có thể nêu một trong số các ý sau:  Sách Chính trị – pháp luật: đam mê tìm hiểu về hệ thống chính  trị, pháp luật,..  Sách Khoa học công nghệ – Kinh tế: yêu thích khoa học và công  nghệ, có hứng thú với sự phát triển kinh tế,…  Sách Văn học nghệ thuật: đam mê văn học và nghệ thuật, có sở  thích tìm hiểu về lịch sử văn học và nghệ thuật qua từng thời  kì,…  Sách Văn hóa xã hội – Lịch sử: thích tìm hiểu về lịch sử, về các  nền văn hoá, văn minh của nhân loại và Việt Nam,…  Sách Giáo trình: có niềm đam mê đặc biệt, yêu thích nghiên cứu  một lĩnh vực nhất định nào đó,…  Sách Truyện, tiểu thuyết: đồng cảm với nhân vật, cốt truyện hấp  dẫn, cách kể chuyện lôi cuốn,…  Sách Tâm lý, tâm linh, tôn giáo: đam mê những điều huyền bí,  kì lạ,..  Sách Sách thiếu nhi: lôi cuốn, hấp dẫn,..  ***Mức 1: Hs nêu được thể loại sách, giải thích ấn tượng.***  ***Mức 2: Hs nêu được thể loại sách, giải thích chung chung, mơ hồ.***  ***Mức 3: Hs chỉ nêu được thể loại sách.***  ***Mức 4: Hs bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.*** | 0,75  0,5  0,25  0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a*. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh.* | 0,25 |
|  | 1. b*. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Thuyết minh về một lễ hội mà em biết. | 0,25 |
|  | c*.* Học sinh viết bài văn đảm bảo các yêu cầu theo các ý sau:  **\* Mở bài:** Giới thiệu lễ hội (không gian, thời gian, mục đích tổ chức).  **\* Thân bài:**  Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội theo trình tự thời gian.  - Những nhân vật tham gia sự kiện.  - Các hoạt động chính trong sự kiện.  - Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất  **\* Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội. | 0,5  2.0  0,5 |
|  | 1. d*. Chính tả, ngữ pháp:*   Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | 1. e*. Sáng tạo:*Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |